

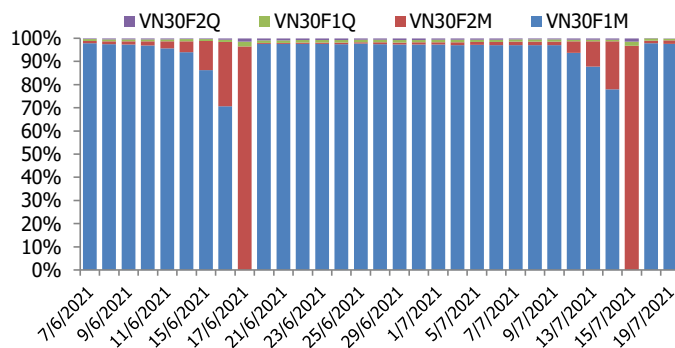
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2108	19/8/2021	31	1368.00	31,186
VN30F2109	16/9/2021	59	1369.90	466
VN30F2112	16/12/2021	150	1367.60	256
VN30F2203	17/3/2022	241	1374.00	42

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng điều chỉnh trên thị trường phái sinh vẫn tiếp tục tiếp diễn sang tuần thứ 3 liên tiếp. Ngay đầu phiên sáng ngày 19/07/2021, các HĐTL đã bay mất hơn 25 điểm. Áp lực bán tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL lao dốc mạnh. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 59,8 điểm đến 73,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 63,9 điểm. Do đó, basis các hợp đồng suy yếu so với phiên liên trước. Cụ thể, basis của VN30F2108 giảm xuống -6,15 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2109 cũng giảm xuống mức -4,25 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Thị trường cơ sở giảm phiên thứ 7 trong 11 phiên gần nhất và kể từ đầu tháng 7 cho tới nay thị trường đã có 3 phiên giảm gần 4%, nghĩa là phần lớn các cổ phiếu đều giảm gần giá sàn. Điều đó cho thấy quán tính giảm vẫn chưa có dấu hiệu chững lại khi áp lực từ thị trường thể giới biến động. Hôm nay cũng là phiên hiếm hoi giao dịch buổi chiều cao hơn buổi sáng. Tương quan thanh khoản này đã xảy ra ngày 6/7, 9/7 và hôm nay. Điểm chung là các phiên đó thị trường đều giảm liên tục mà không có phục hồi.
- Thị trường phái sinh vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh và dấu hiệu tạo vùng cân bằng vẫn chưa xuất hiện. Cơ hội phục hồi ngày mai phụ thuộc vào diễn biến các mã dẫn dắt. Diễn biến của chứng khoán Mỹ đêm nay và TTCK khu vực sáng mai có thể ảnh hưởng nhất định. Với xu hướng giảm đang chi phối thì chiến lược canh Short sẽ được ưu tiên hơn. Trong khi đó, chiến lược Long sẽ được kích hoạt khi chỉ số phản ứng tại các ngưỡng hỗ trợ như 1359-1363 điểm hoặc thấp hơn 1303-1308 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Với xu hướng giảm đang chi phối thì chiến lược canh Short sẽ được ưu tiên hơn. Trong khi đó, chiến lược Long sẽ được kích hoạt khi chỉ số phản ứng tại các ngưỡng hỗ trợ như 1359-1363 điểm hoặc thấp hơn 1303-1308 điểm.

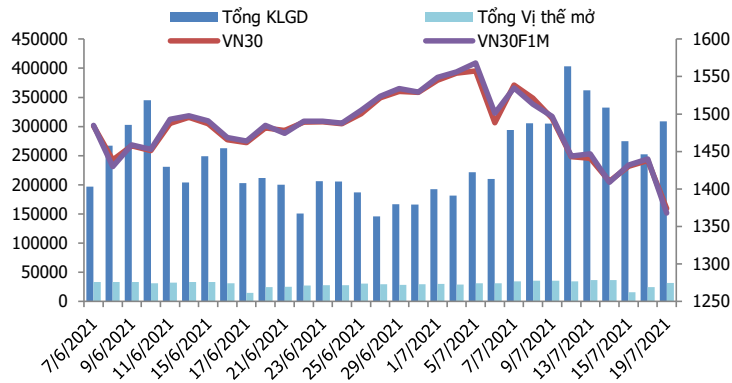
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế Short, chốt lời vùng kỳ vọng 1303-1308 điểm, Stoploss nếu vượt 1380 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

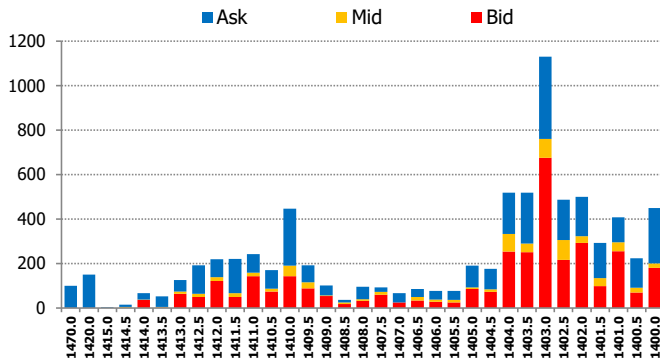
vn30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2108	1368.0	-5.00	307,734	22.3	31,186	29.2
VN30F2109	1369.9	-4.82	787	111.6	466	71.3
VN30F2112	1367.6	-5.08	131	20.2	256	7.6
VN30F2203	1374.0	-4.16	38	-82.6	42	44.8
Tổng			308,690	22.3	31,950	29.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Xu hướng điều chỉnh trên thị trường phái sinh vẫn tiếp tục tiếp diễn sang tuần thứ 3 liên tiếp. Ngay đầu phiên sáng ngày 19/07/2021, các HĐTL đã bay mất hơn 25 điểm. Áp lực bán tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL lao dốc mạnh.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 308.690 hợp đồng, tăng 22%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 8 với 307.734 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2108 là 1375,66 điểm (cao hơn 7,66 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2109 là 1377,02 điểm (+7,12 điểm), VN30F2112 là 1381,46 điểm (+13,86 điểm) và VN30F2203 là 1385,92 điểm (+11,92 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1359-1363	1303-1308	1250-1267
Kháng cự	1376-1380	1396-1403	1462-1480

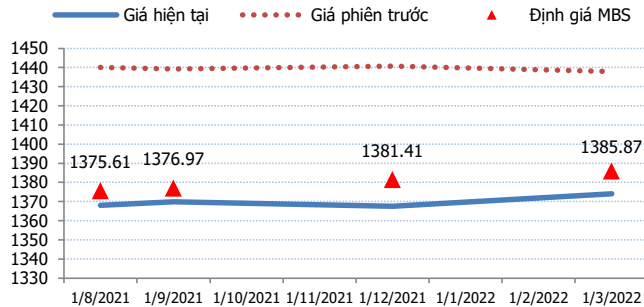
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



vn30

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	1.9	-0.70	2.6	1.68
VN30F1Q - VN30F1M	-0.4	0.80	-1.2	2.24
VN30F1Q - VN30F2M	-2.3	1.50	-3.8	0.56
VN30F2Q - VN30F1M	6	-2.10	8.1	0.66
VN30F2Q - VN30F2M	4.1	-1.40	5.5	-1.02
VN30F2Q - VN30F1Q	6.4	-2.90	9.3	-1.58

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



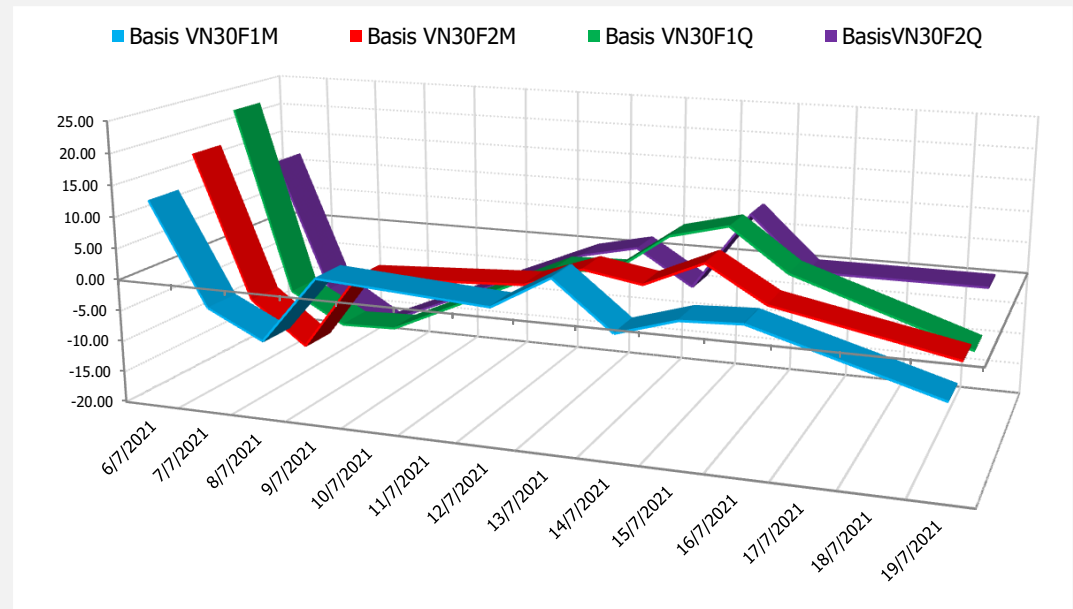
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Xu hướng điều chỉnh trên thị trường phái sinh vẫn tiếp tục tiếp diễn sang tuần thứ 3 liên tiếp. Ngay đầu phiên sáng ngày 19/07/2021, các HĐTL đã bay mất hơn 25 điểm. Áp lực bán tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL lao dốc mạnh. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 59,8 điểm đến 73,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 63,9 điểm. Do đó, basis các hợp đồng suy yếu so với phiên liền trước.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -2,3 điểm đến 6,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2108-VN30F2107) tăng lên +1,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

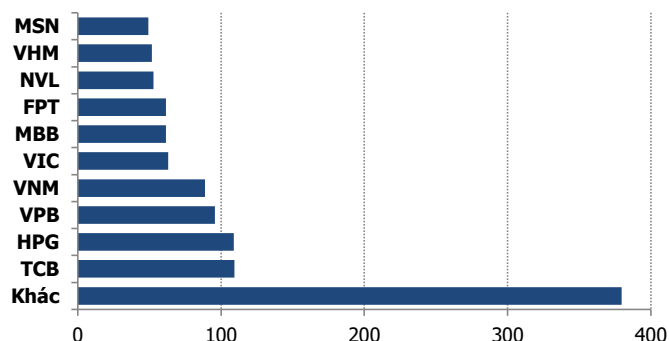
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



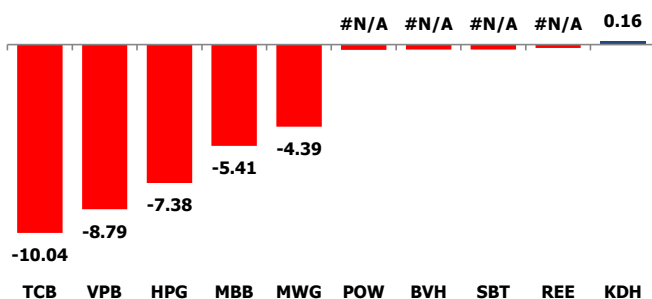
vn30

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	#NAME?	#NAME?
Thay đổi	#NAME?	#NAME?
%Chg	#NAME?	#NAME?
YTD	#NAME?	#NAME?
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	#NAME?	#NAME?
P/E	#NAME?	#NAME?
P/B	#NAME?	#NAME?

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



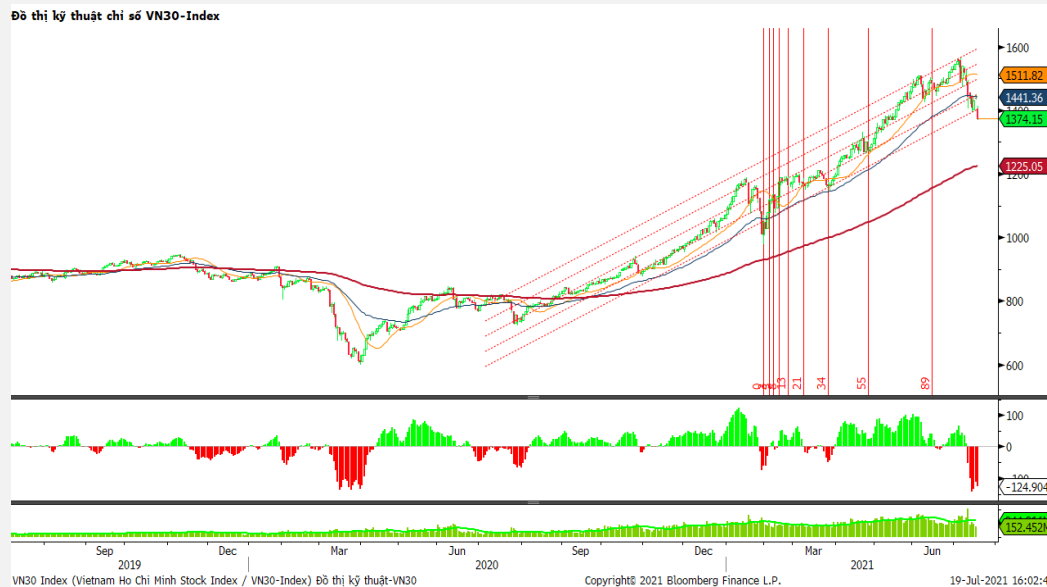
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 cùng việc nhiều thị trường khu vực giảm sâu đã ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý giới đầu tư và VN-Index có thời điểm mất 60 điểm trước khi hồi phục nhẹ về cuối phiên. Các nhóm cổ phiếu "nóng" thời gian qua như Bank, chứng, thép bị bán mạnh với nhiều mã giảm hết biên độ như CTG, VPB, TCB, TPB,... Bên cạnh đó, nhiều Bluechips như BVH, FPT, HPG, MSN, VNM, VIC, VHM, VRE, MWG... cũng đồng loạt giảm khiến thị trường không có trụ đỡ và dễ dàng giảm sâu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 63,9 điểm (-4,44%) xuống 1374,15 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 269 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 11.868 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 107 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán của khối ngoại tập trung vào FUEVFVND (-202,65 tỷ đồng), KDH (-142,39 tỷ đồng), HPG (-70,76 tỷ đồng), MSN (-43,37 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



vn30

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Dow Jones	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
S&P500	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Nikkei 225	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Shanghai	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
DAX	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Vàng	#NAME?	#NAME?		#NAME?
Dầu WTI	#NAME?	#NAME?		#NAME?

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 12/07/2021			
Thứ Ba - 13/07/2021			
Mỹ- CPI lõi T6	0.70%	0.40%	0.90%
Thứ Tư - 14/07/2021			
Mỹ- Chỉ số sản xuất PPI	0.80%	0.60%	1.00%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-6.866M	-4.359M	-7.897M
Thứ Năm - 15/07/2021			
Trung Quốc- GDP	18.30%	8.10%	7.90%
Thứ Sáu - 16/07/2021			
Nhật- Báo cáo CSTT của Boj			
Thứ Hai - 19/07/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh trong ngày thứ Hai (19/07) khi nhà đầu tư lo ngại đà tăng của số ca nhiễm Covid-19 sẽ kìm hãm tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Chỉ số Dow Jones giảm 725,81 điểm, tương đương 2,1%, vượt quá mức giảm 2% vào cuối tháng 1. Chỉ số S&P 500 giảm 1,6% với lĩnh vực năng lượng và công nghiệp là những ngành diễn biến tồi tệ nhất. Chỉ số Nasdaq Composite mất 1,06%.
- Giá dầu giảm 5 USD/thùng, kết thúc một ngày tồi tệ nhất kể từ tháng 3, sau thỏa thuận của OPEC+ nhằm tăng sản lượng làm dấy lên lo ngại dư thừa nguồn cung đồng thời số ca nhiễm Covid-19 gia tăng một lần nữa đe dọa nhu cầu.
- Giá vàng giảm do USD tăng bù cho lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 2. Vàng giao ngay giảm 0,2% xuống 1.807,59 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 8 đóng cửa giảm 0,3% xuống 1.809,2 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, VPB và HPG là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều lao dốc mạnh. Trong đó, TCB lầy đi 10 điểm của chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	9.74	48,000	-6.98	2.22%	1155.496965	-10.04	11.13	3.06
HPG	Metals & Mining	9.71	44,300	-5.24	2.04%	1137.99638	-7.38	13.81	2.80
VPB	Banks	8.53	60,000	-6.98	2.26%	1077.01329	-8.79	13.13	2.39
VNM	Food Products	7.91	85,000	-1.05	2.32%	627.15083	-1.15	18.05	2.84
VIC	Real Estate Management & Development	5.61	102,900	-2.74	1.93%	528.077935	-2.17	19.09	1.73
MBB	Banks	5.48	27,150	-6.70	6.00%	409.986185	-5.41	9.48	1.84
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.48	84,700	-2.42	2.68%	375.67153	-1.87	11.14	2.19
NVL	Real Estate Management & Development	4.71	103,000	-1.53	3.68%	278.42762	-1.01	13.75	3.91
VHM	Real Estate Management & Development	4.61	104,300	-4.31	1.41%	245.04615	-2.86	18.22	5.69
MSN	Food Products	4.40	119,400	-0.91	1.68%	241.0138	-0.56	33.04	8.16
MWG	Specialty Retail	4.31	156,500	-6.90	3.04%	240.62925	-4.39	47.46	4.33
STB	Banks	4.20	27,500	-3.34	3.79%	193.84429	-1.99	18.13	3.80
VCB	Banks	3.53	97,000	-5.37	1.51%	191.10263	-2.75	21.01	4.67
HDB	Banks	3.17	31,900	-4.63	2.73%	181.29069	-2.12	33.29	4.74
CTG	Banks	2.76	32,250	-6.93	3.36%	176.7769	-2.82	91.18	8.48
VJC	Airlines	2.75	114,000	-1.21	1.71%	114.5894	-0.46	9.24	2.02
TPB	Banks	1.74	31,550	-6.93	8.42%	113.78754	-1.78	19.51	4.86
SSI	Capital Markets	1.72	49,300	-6.63	1.97%	110.5966	-1.68	9.88	0.83
PDR	Real Estate Management & Development	1.52	87,800	-2.66	2.95%	104.625675	-0.57	7.31	1.29
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.48	91,600	-4.58	3.32%	97.79435	-0.98	10.75	2.15
VRE	Real Estate Management & Development	1.31	26,800	-3.25	1.54%	83.80838	-0.60	20.73	2.16
KDH	Real Estate Management & Development	1.24	37,300	0.95	2.58%	77.397235	0.16	23.31	2.07
GAS	Gas Utilities	0.74	86,700	-3.67	3.55%	76.391925	-0.39	15.30	1.35
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.71	49,000	-4.11	1.69%	64.94985	-0.42	52.35	4.23
REE	Industrial Conglomerates	0.63	50,800	-2.12	2.40%	60.55241	-0.19	17.22	2.66
BID	Banks	0.57	39,650	-6.71	1.53%	56.04639	-0.56	18.58	2.67
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.42	10,100	-4.72	4.55%	53.37524	-0.29	20.10	3.95
SBT	Food Products	0.35	18,000	-5.26	4.26%	52.86354	-0.26	23.06	3.45
TCH	Machinery	0.34	18,050	-5.99	2.19%	46.106835	-0.30	19.74	1.82
BVH	Beverages	0.32	48,000	-5.88	2.13%	21.34611	-0.27	8.96	1.35

vn30

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn